

BẢNG TỔNG HỢP ĐTB, HẠNH KIỂM, HỌC LỰC, DANH HIỆU
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2015-2016

TT	Họ và tên	HK	Toán	Vật lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngữ văn	L.Sử	Địa lý	Tiếng anh	GDCD	C Nghệ	Tđục	GDQP		ĐTB	Nghi CP, KP	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Kết quả
1	Nguyễn Hữu Anh	HK1	6.5 ₄₁	7.6 ₃₇	7.6 ₃₁	7.4 ₁₆	7.1 ₃₂	5.8 ₃₄	7.4 ₃₀	7.4 ₃₄	6.2 ₃₅	7.9 ₁₉	7.4 ₂₀	Đ	6.8 ₂₉		7.1 ₃₇	0 1	K	T	TT	
2	Phạm Thị Dung	HK1	9.1 ₆	8.6 ₂₁	9.1 ₂	8.4 ₂	8.6 ₂	8.0 ₄	9.0 ₁	9.1 ₂	8.5 ₂	8.8 ₃	7.4 ₂₀	Đ	7.6 ₁₀		8.5 ₂	2 0	G	T	GIOI	
3	Đỗ Đức Dũng	HK1	7.0 ₃₅	8.6 ₂₁	8.5 ₁₅	7.4 ₁₆	7.9 ₁₈	6.6 ₂₅	7.5 ₂₆	7.9 ₂₆	6.4 ₂₈	7.5 ₃₅	7.4 ₂₀	Đ	7.5 ₁₁		7.5 ₂₃	2 0	K	T	TT	
4	Nguyễn Tuấn Dũng	HK1	7.2 ₃₂	8.8 ₁₆	6.9 ₄₃	7.4 ₁₆	7.1 ₃₂	5.5 ₃₈	7.2 ₃₄	7.7 ₃₀	6.7 ₂₀	6.9 ₄₁	7.4 ₂₀	Đ	7.5 ₁₁		7.2 ₃₂	1 0	K	T	TT	
5	Vũ Bá Dương	HK1	9.7 ₁	9.5 ₄	9.4 ₁	6.5 ₄₂	9.1 ₁	7.5 ₁₁	7.8 ₂₁	8.7 ₆	6.6 ₂₂	8.7 ₅	7.3 ₃₄	Đ	7.5 ₁₁		8.2 ₆	1 0	G	T	GIOI	
6	Nguyễn Đình Đức	HK1	7.3 ₃₀	8.4 ₂₈	8.3 ₁₈	7.3 ₂₁	8.0 ₁₆	5.5 ₃₈	7.3 ₃₁	7.9 ₂₆	5.8 ₄₁	7.6 ₃₂	7.3 ₃₄	Đ	6.6 ₃₉		7.3 ₃₀	1 0	K	T	TT	
7	Nguyễn Thị Thủy Hà	HK1	8.9 ₁₀	9.0 ₁₁	8.3 ₁₈	6.6 ₄₀	7.7 ₂₃	7.8 ₆	7.9 ₁₉	8.5 ₁₀	7.2 ₁₃	8.1 ₁₄	7.6 ₈	Đ	8.1 ₅		8.0 ₁₂	0 0	G	T	GIOI	
8	Nguyễn Trọng Hà	HK1	9.4 ₂	9.8 ₁	8.8 ₆	7.7 ₁₀	8.3 ₄	7.4 ₁₄	7.2 ₃₄	8.1 ₁₉	7.1 ₁₅	7.7 ₂₈	7.0 ₄₁	Đ	8.0 ₆		8.0 ₁₂	7 0	G	T	GIOI	
9	Lê Thị Hạnh	HK1	8.1 ₂₃	8.9 ₁₃	8.3 ₁₈	6.9 ₃₈	7.2 ₃₁	6.6 ₂₅	7.8 ₂₁	8.3 ₁₄	6.2 ₃₅	7.6 ₃₂	7.6 ₈	Đ	6.9 ₂₆		7.5 ₂₃	0 0	K	T	TT	
10	Nguyễn Thị Hằng	HK1	9.3 ₃	9.3 ₉	8.8 ₆	8.1 ₅	8.1 ₁₂	7.0 ₂₀	8.4 ₁₀	8.0 ₂₄	8.3 ₃	8.0 ₁₆	7.4 ₂₀	Đ	8.3 ₂		8.3 ₃	0 0	G	T	GIOI	
11	Trần Thị Hằng	HK1	8.3 ₁₉	8.6 ₂₁	8.7 ₁₃	8.3 ₃	8.3 ₄	7.8 ₆	8.1 ₁₃	8.2 ₁₇	7.5 ₉	8.7 ₅	8.2 ₁	Đ	6.7 ₃₂		8.1 ₉	0 0	G	T	GIOI	
12	Nguyễn Thị Hiền	HK1	8.8 ₁₃	9.3 ₉	8.4 ₁₆	7.1 ₂₉	7.7 ₂₃	7.1 ₁₇	8.1 ₁₃	8.6 ₇	7.1 ₁₅	8.8 ₃	7.6 ₈	Đ	7.0 ₂₂		8.0 ₁₂	0 0	G	T	GIOI	
13	Đoàn Hữu Hiếu	HK1	8.3 ₁₉	8.1 ₃₀	7.6 ₃₁	7.1 ₂₉	7.6 ₂₆	5.7 ₃₅	6.8 ₃₈	8.2 ₁₇	6.6 ₂₂	7.1 ₃₉	7.4 ₂₀	Đ	6.0 ₄₁		7.2 ₃₂	0 0	K	T	TT	
14	Cao Thị Hoa	HK1	9.2 ₄	9.4 ₇	8.8 ₆	7.6 ₁₁	8.6 ₂	8.3 ₃	8.2 ₁₁	9.0 ₄	7.4 ₁₁	8.0 ₁₆	8.0 ₂	Đ	7.0 ₂₂		8.3 ₃	5 0	G	T	GIOI	
15	Tăng Bá Huy	HK1	8.5 ₁₅	8.6 ₂₁	7.3 ₃₈	7.2 ₂₄	7.1 ₃₂	5.2 ₄₁	7.3 ₃₁	7.9 ₂₆	6.2 ₃₅	6.7 ₄₃	7.4 ₂₀	Đ	6.7 ₃₂		7.2 ₃₂	4 3	K	K	TT	
16	Nguyễn Minh Huyền	HK1	9.1 ₆	8.6 ₂₁	8.9 ₃	8.5 ₁	7.8 ₂₀	7.5 ₁₁	8.6 ₇	8.3 ₁₄	8.0 ₇	7.7 ₂₈	7.5 ₁₇	Đ	6.7 ₃₂		8.1 ₉	4 0	G	T	GIOI	
17	Hoàng Thị Hương	HK1	7.4 ₂₈	7.5 ₃₈	7.0 ₄₂	8.1 ₅	7.0 ₃₇	6.8 ₂₃	8.5 ₉	8.3 ₁₄	6.4 ₂₈	7.9 ₁₉	7.9 ₃	Đ	7.3 ₁₅		7.5 ₂₃	0 0	K	T	TT	
18	Nguyễn Thị Thanh Hương	HK1	8.0 ₂₄	8.9 ₁₃	8.2 ₂₂	7.2 ₂₄	6.7 ₄₀	8.0 ₄	8.8 ₃	9.1 ₂	7.5 ₉	8.7 ₅	7.6 ₈	Đ	7.3 ₁₅		8.0 ₁₂	2 0	G	K	TT	
19	Nguyễn Năng Khởi	HK1	7.4 ₂₈	8.6 ₂₁	7.6 ₃₁	7.0 ₃₅	7.6 ₂₆	6.8 ₂₃	7.6 ₂₄	6.5 ₄₃	6.3 ₃₃	7.9 ₁₉	7.4 ₂₀	Đ	8.5 ₁		7.4 ₂₈	1 1	K	T	TT	
20	Lê Thị Thùy Linh	HK1	8.4 ₁₇	8.3 ₂₉	8.3 ₁₈	7.3 ₂₁	8.1 ₁₂	7.0 ₂₀	7.3 ₃₁	8.1 ₁₉	6.6 ₂₂	8.6 ₁₀	7.2 ₃₈	Đ	7.1 ₂₀		7.7 ₂₀	0 0	K	T	TT	
21	Hoàng Văn Long	HK1	7.0 ₃₅	7.9 ₃₄	7.5 ₃₆	7.6 ₁₁	7.8 ₂₀	6.6 ₂₅	8.1 ₁₃	8.0 ₂₄	5.9 ₄₀	7.9 ₁₉	7.5 ₁₇	Đ	8.0 ₆		7.5 ₂₃	0 0	K	T	TT	
22	Bùi Đức Mạnh	HK1	7.5 ₂₆	7.7 ₃₆	7.6 ₃₁	7.2 ₂₄	7.4 ₂₉	5.7 ₃₅	6.3 ₄₁	7.1 ₃₉	5.7 ₄₃	7.5 ₃₅	7.0 ₄₁	Đ	7.0 ₂₂		7.0 ₄₀	4 0	K	TB		
23	Vũ Thị Ánh Nguyệt	HK1	6.5 ₄₁	7.1 ₄₃	7.2 ₄₁	7.0 ₃₅	6.6 ₄₂	5.2 ₄₁	6.6 ₃₉	7.6 ₃₂	5.8 ₄₁	7.5 ₃₅	7.3 ₃₄	Đ	5.9 ₄₂		6.7 ₄₃	2 0	K	K	TT	
24	Trần Thị Minh Nguyệt	HK1	9.2 ₄	9.4 ₇	8.7 ₁₃	7.1 ₂₉	7.6 ₂₆	7.3 ₁₅	8.0 ₁₈	8.4 ₁₂	7.0 ₁₇	8.1 ₁₄	7.6 ₈	Đ	7.2 ₁₉		8.0 ₁₂	1 0	G	T	GIOI	
25	Nguyễn Danh Nhật	HK1	6.9 ₃₈	8.0 ₃₂	7.8 ₂₈	7.0 ₃₅	7.7 ₂₃	6.5 ₂₈	6.5 ₄₀	7.4 ₃₄	6.0 ₃₈	7.1 ₃₉	7.1 ₃₉	Đ	7.7 ₉		7.1 ₃₇	0 0	K	T	TT	
26	Trịnh Quốc Nhật	HK1	7.0 ₃₅	7.4 ₄₂	7.8 ₂₈	6.5 ₄₂	7.8 ₂₀	6.2 ₃₃	7.5 ₂₆	7.3 ₃₆	6.4 ₂₈	7.3 ₃₈	7.4 ₂₀	Đ	7.1 ₂₀		7.1 ₃₇	0 0	K	T	TT	
27	Bùi Hữu Phúc	HK1	6.5 ₄₁	7.5 ₃₈	7.4 ₃₇	7.1 ₂₉	6.9 ₃₉	5.1 ₄₃	6.3 ₄₁	7.3 ₃₆	6.4 ₂₈	7.9 ₁₉	7.3 ₃₄	Đ	5.4 ₄₃		6.8 ₄₂	2 1	K	T	TT	
28	Trịnh Hà Phương	HK1	9.1 ₆	9.0 ₁₁	8.1 ₂₄	7.4 ₁₆	8.3 ₄	7.3 ₁₅	8.1 ₁₃	8.6 ₇	6.6 ₂₂	8.4 ₁₁	7.9 ₃	Đ	8.2 ₃		8.1 ₉	3 0	G	T	GIOI	
29	Nguyễn Thảo Phương	HK1	7.3 ₃₀	7.5 ₃₈	7.9 ₂₇	7.1 ₂₉	8.0 ₁₆	6.5 ₂₈	7.9 ₁₉	7.3 ₃₆	7.0 ₁₇	7.9 ₁₉	7.4 ₂₀	Đ	8.2 ₃		7.5 ₂₃	1 0	K	T	TT	
30	Nguyễn Đức Quyền	HK1	7.5 ₂₆	8.7 ₁₈	8.4 ₁₆	7.2 ₂₄	7.0 ₃₇	6.3 ₃₂	6.3 ₄₁	7.1 ₃₉	6.7 ₂₀	7.6 ₃₂	7.4 ₂₀	Đ	6.9 ₂₆		7.3 ₃₀	1 0	K	T	TT	
31	Phạm Thị Thu Quỳnh	HK1	8.0 ₂₄	8.0 ₃₂	8.1 ₂₄	7.4 ₁₆	8.1 ₁₂	7.5 ₁₁	8.2 ₁₁	7.7 ₃₀	6.5 ₂₆	7.7 ₂₈	7.7 ₆	Đ	7.3 ₁₅		7.7 ₂₀	0 0	K	T	TT	
32	Phạm Thị Quỳnh	HK1	8.6 ₁₄	8.8 ₁₆	8.0 ₂₆	8.3 ₃	8.3 ₄	7.7 ₉	7.1 ₃₆	8.5 ₁₀	6.9 ₁₉	8.4 ₁₁	7.6 ₈	Đ	7.3 ₁₅		8.0 ₁₂	0 0	G	T	GIOI	
33	Bùi Hữu Sơn	HK1	6.6 ₄₀	7.5 ₃₈	7.3 ₃₈	6.8 ₃₉	7.4 ₂₉	5.5 ₃₈	7.1 ₃₆	7.9 ₂₆	6.3 ₃₃	6.8 ₄₂	7.4 ₂₀	Đ	6.7 ₃₂		6.9 ₄₁	1 0	K	T	TT	

TT	Họ và tên	HK	Toán	Vật lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngữ văn	L.Sử	Địa lý	Tiếng anh	GDCD	C Nghệ	Tdục	GDQP		ĐTB	Nghỉ CP, KP	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Kết quả
34	Cao Thái Sơn	HK1	6.8 ₃₉	8.1 ₃₀	7.6 ₃₁	7.2 ₂₄	7.1 ₃₂	5.7 ₃₅	7.5 ₂₆	8.1 ₁₉	6.5 ₂₆	7.7 ₂₈	7.6 ₈	Đ	6.7 ₃₂		7.2 ₃₂	2 0	K	T	TT	
35	Nguyễn Thị Lệ Thủy	HK1	8.3 ₁₉	8.9 ₁₃	8.8 ₆	7.5 ₁₄	7.9 ₁₈	8.5 ₂	8.8 ₃	8.6 ₇	8.2 ₅	8.0 ₁₆	7.7 ₆	Đ	6.9 ₂₆		8.2 ₆	1 0	G	T	GIOI	
36	Đỗ Thanh Thủy	HK1	9.0 ₉	8.5 ₂₇	8.8 ₆	7.9 ₇	8.3 ₄	9.0 ₁	8.7 ₆	9.4 ₁	9.6 ₁	9.2 ₁	7.5 ₁₇	Đ	8.0 ₆		8.7 ₁	0 0	G	T	GIOI	
37	Phạm Thị Quỳnh Trang	HK1	7.2 ₃₂	8.7 ₁₈	7.3 ₃₈	7.5 ₁₄	5.0 ₄₃	6.9 ₂₂	8.9 ₂	8.4 ₁₂	6.0 ₃₈	7.9 ₁₉	7.9 ₃	Đ	6.8 ₂₉		7.4 ₂₈	1 0	K	K	TT	
38	Nguyễn Thị Thu Trang	HK1	8.3 ₁₉	8.7 ₁₈	8.8 ₆	7.3 ₂₁	8.2 ₁₁	7.1 ₁₇	8.1 ₁₃	8.1 ₁₉	7.2 ₁₃	7.8 ₂₇	7.4 ₂₀	Đ	7.5 ₁₁		7.9 ₁₉	1 0	K	T	TT	
39	Cao Văn Tuấn	HK1	7.2 ₃₂	7.8 ₃₅	7.8 ₂₈	6.6 ₄₀	7.1 ₃₂	6.4 ₃₁	7.8 ₂₁	7.1 ₃₉	6.4 ₂₈	7.9 ₁₉	7.4 ₂₀	Đ	6.8 ₂₉		7.2 ₃₂	0 0	K	T	TT	
40	Nguyễn Thị Thu Uyên	HK1	8.5 ₁₅	9.5 ₄	8.8 ₆	7.8 ₈	8.1 ₁₂	7.6 ₁₀	8.8 ₃	9.0 ₄	8.3 ₃	8.7 ₅	7.6 ₈	Đ	7.0 ₂₂		8.3 ₃	10 0	G	T	GIOI	
41	Đỗ Đức Văn	HK1	8.4 ₁₇	9.8 ₁	8.9 ₃	7.6 ₁₁	6.7 ₄₀	6.5 ₂₈	7.6 ₂₄	6.6 ₄₂	7.4 ₁₁	8.3 ₁₃	6.9 ₄₃	Đ	6.7 ₃₂		7.6 ₂₂	1 0	K	K	TT	
42	Nguyễn Thị Hồng Yến	HK1	8.9 ₁₀	9.5 ₄	8.9 ₃	7.8 ₈	8.3 ₄	7.8 ₆	8.6 ₇	8.1 ₁₉	7.7 ₈	8.7 ₅	7.1 ₃₉	Đ	6.7 ₃₂		8.2 ₆	1 0	G	T	GIOI	
43	Nguyễn Thị Yên	HK1	8.9 ₁₀	9.7 ₃	8.2 ₂₂	7.1 ₂₉	8.3 ₄	7.1 ₁₇	7.5 ₂₆	7.6 ₃₂	8.1 ₆	8.9 ₂	7.6 ₈	Đ	6.5 ₄₀		8.0 ₁₂	0 0	G	T	GIOI	

Số ngày nghỉ có phép: 62Hạnh kiểm:Học lực:Danh hiệu:

Số ngày nghỉ không phép: 6- Tốt: 37- Giới: 18- Giỏi: 17

- Khá: 5- Khá: 25- Tiên tiến: 25

- Trung bình: 1- Trung bình: 0

- Yếu: 0- Yếu: 0

- Kém: 0- Kém: 0

Ngày..... tháng..... năm
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(chữ ký, họ tên)

Ngày..... tháng..... năm
HIỆU TRƯỞNG
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)